TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Bùi Văn TH; nơi cư trú: Khu HL, phường ĐH, quận Hải An, Hải Phòng;

Chị Nguyễn Thị Thu H; nơi cư trú: Số 6/82, khu A2, phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn TH và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào năm 2001. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đằng Hải, huyện An Hải nay là phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 02/02/2001. Theo anh TH và chị H xác nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2010 thì thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống khiến cả hai

không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên cũng như bản thân anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Nay anh TH và chị H đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh TH và chị H có 02 con chung Bùi Thảo Ph, sinh ngày 29/01/2001 và Bùi Văn C, sinh ngày 14/02/2002. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Bùi Văn C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Bùi Thảo Ph đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh TH và chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh TH và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh TH và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh TH và chị H tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Văn TH và chị Nguyễn Thị Thu H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Con chung Bùi Thảo Ph, sinh ngày 29/01/2001 đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Bùi Văn C, sinh ngày 14/02/2002 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh TH và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh TH và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh TH và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh TH và chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0004942 và 0004943 ngày 09 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà